

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Song, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách các trường được hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông học kỳ I năm học 2023-2024 theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: 98/TTr-PGDĐT ngày 30/11/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các trường được hỗ trợ chi phí học tập cho 345 học sinh đủ điều kiện hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo và trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững học kỳ I năm học 2023-2024, với số tiền: **203.800.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm lẻ ba triệu tám trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo: 329 đối tượng, với số tiền: 197.400.000 đồng;

- Chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững: 16 đối tượng, với số tiền: 6.400.000 đồng;

(cụ thể có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc Nhà nước Đắk Song, Hiệu trưởng các trường có liên

quan thực hiện giải quyết các chế độ chính sách đúng đối tượng và thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Song, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các trường có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, Các CT UBND huyện;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Thân

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH CHO TRẺ EM MẪU GIÁO VÀ HỌC SINH PHỔ THÔNG
LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC HỘ CẬN NGHÈO THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2022/NQ-HĐND

Học kỳ I, năm học 2023-2024 (Tháng 9 đến tháng 12 năm 2023)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

TT	Năm học	Tổng số học sinh được thụ hưởng	Định mức hỗ trợ/tháng/học sinh (đồng)	Số tháng được hưởng	Tổng kinh phí thực hiện (đồng)	Ghi chú
		1	2	3	4=1*2*3	
BẬC MẦM NON		51			30.600.000	
1	Trường MN Hòa My	24	150.000	4	14.400.000	
2	Trường MN Tạ Thị Kiều	3	150.000	4	1.800.000	
3	Trường MN Hướng Dương	14	150.000	4	8.400.000	
4	Trường MN Sơn Ca	1	150.000	4	600.000	
5	Trường MN Hoa Ban	9	150.000	4	5.400.000	
BẬC TIỂU HỌC		173			103.800.000	
1	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn (bậc TH)	17	150.000	4	10.200.000	
2	Trường TH Trần Quốc Toản	5	150.000	4	3.000.000	
3	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	4	150.000	4	2.400.000	
4	Trường TH Kim Đồng	4	150.000	4	2.400.000	
5	Trường TH Ngô Gia Tự	101	150.000	4	60.600.000	
6	Trường TH Chu Văn An	1	150.000	4	600.000	
7	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu	5	150.000	4	3.000.000	
8	Trường TH Lê Văn Tám	10	150.000	4	6.000.000	
9	Trường TH Lê Đình Chinh	9	150.000	4	5.400.000	
11	Trường TH Lương Thế Vinh	1	150.000	4	600.000	
12	Trường TH Trưng vương	10	150.000	4	6.000.000	

13	Trường TH Tô Hiệu	1	150.000	4	600.000	
14	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	3	150.000	4	1.800.000	
15	Trường TH Trần Hưng Đạo	2	150.000	4	1.200.000	
BẬC THCS		105			63.000.000	
1	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	1	150.000	4	600.000	
2	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	13	150.000	4	7.800.000	
3	Trường THCS Trần Phú	3	150.000	4	1.800.000	
4	Trường THCS Nguyễn Trãi	53	150.000	4	31.800.000	
5	Trường THCS Nguyễn Du	5	150.000	4	3.000.000	
6	Trường THCS Lý Thường Kiệt	6	150.000	4	3.600.000	
7	Trường TH & THCS Bé Văn Đàn	24	150.000	4	14.400.000	
	Tổng cộng	329	0	0	197.400.000	

Tổng số tiền (bằng chữ): Một trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng.

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH CHO TRẺ EM MẪU GIÁO VÀ HỌC SINH PHỔ THÔNG
LÀ THÀNH VIÊN TRONG HỘ THOÁT NGHÈO VƯỢT QUA CHUẨN CẶN NGHÈO CÓ ĐƠN TỰ NGUYỆN ĐĂNG KÝ CAM KẾT
THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2022/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH ĐẮK NÔNG

Học kỳ I, năm học 2023-2024 (Tháng 9 đến tháng 12 năm 2023)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

Stt	Đơn vị	Tổng số lượng học sinh con hộ mới thoát nghèo	Hỗ trợ học sinh phổ thông các cấp			Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Số lượng	Mức hỗ trợ (100.000/đồng/ tháng/học sinh*4 tháng)	Thành tiền (đồng)		
A	B	1	2	3	4=2*3	5	6
BẬC MẦM NON		0	0		0	0	
BẬC TIỂU HỌC		15	15		6.000.000	6.000.000	
1	Trường TH Ngô Gia Tự	7	7	400.000	2.800.000	2.800.000	
2	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu	1	1	400.000	400.000	400.000	
3	Trường TH Trung vương	2	2	400.000	800.000	800.000	
4	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	5	5	400.000	2.000.000	2.000.000	
BẬC THCS		1	1		400.000	400.000	
1	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	1	1	400.000	400.000	400.000	
Tổng cộng		16	16	0	6.400.000	6.400.000	

Tổng số tiền (bằng chữ): Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng.

Phụ lục 4: Tổng dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết quy định các chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song)

TT	Tên chính sách	Tổng số lượng đối tượng (hộ, lượt người) dự kiến được thụ hưởng	Tổng kinh phí thực hiện (đồng)	Ghi chú
1	Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	329	197.400.000	100% ngân sách tỉnh
2	Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho con hộ thoát nghèo	16	6.400.000	
Tổng cộng		345	203.800.000	

Tổng số tiền (bằng chữ): Hai trăm lẻ ba triệu tám trăm nghìn đồng